TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 29 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Sa Đình T, sinh năm 1995.

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Khu 9, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sa Đình T và chị Nguyễn Phương A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Sa Đình T và chị Nguyễn Phương A xác định vợ chồng có 01 con chung là Sa Bảo T1, sinh ngày 19/4/2021.

Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Sa Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Sa Bảo T1, sinh ngày 19/4/2021 vì con chung đang sống với anh T từ bé đến bây giờ và để ổn định cuộc sống cho cháu. Việc nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Chị Nguyễn Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh

Sa Đình T tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Phương A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Sa Đình T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Sa Đình T và chị Nguyễn Phương A đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Sa Đình T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho anh Sa Đình T. Chị Nguyễn Phương A phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã M;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh